

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÂN T  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2020/DSST  
Ngày 21-8-2020  
V/v “*Tranh chấp hợp đồng  
mua bán*”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN T-TỈNH LONG AN**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn H

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hà Minh T

2. Bà Trần Thị N

***-Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Anh K - cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tân T.

Ngày 21 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân T xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 163/2020/TLST-DS ngày 28 tháng 5 năm 2020 về việc tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2020/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 48/2020/QĐST-DS ngày 11 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Hộ kinh doanh HQ 1

Người đại diện hộ kinh doanh: ông Võ Văn Hiền, sinh năm 1981

Địa chỉ: đường Hùng Vương, khóm 2, thị trấn Mỹ An, huyện M, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Võ Văn Hiền: ông Huỳnh Tuấn Duy, sinh năm 1991. Địa chỉ: số 200 đường Trương Định, khóm Châu Long 7, phường C, thành phố C, tỉnh An Giang. Địa chỉ liên hệ: khóm 2, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đồng Tháp (văn bản ủy quyền ngày 27/5/2020).

2. *Bị đơn:* bà Lê Thị H, sinh năm 1975 và ông Cao Văn V, sinh năm 1972

Cùng địa chỉ: ấp Trại Lòn Bắc, xã Nhơn N, huyện Tân T, tỉnh Long An.

*Nguyên đơn có mặt, đồng bị đơn vắng mặt.*

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Nguyên đơn Hộ kinh doanh HQ 1, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Huỳnh Tuấn Duy trình bày: Từ tháng 02/2017 đến tháng 10/2018 ông V, bà H có mua của Hộ kinh doanh HQ 1 (viết tắt HQ 1) gồm thức ăn và thuốc thủy sản nhiều lần để nuôi cá còn nợ số tiền 33.750.000đồng, sau đó ông có đến nhắc nhở nhưng ông V và bà H không trả tiền. Nay yêu cầu vợ chồng ông V trả số tiền nợ 33.750.000đồng, về lãi suất không ông V, bà H trả.

Bị đơn ông Cao Văn V và bà Lê Thị H trình bày: Vào khoảng năm 2017 đến năm 2018 ông, bà có mua thức ăn thủy sản của HQ 1 về nuôi cá tra, trong thời gian mua có trả tiền và mua lại cho đến nay còn nợ 33.750.000đồng, nhưng do cá sụt (xuống) giá không bán được. Nay ông, bà xin trả dần mỗi năm số tiền 5.000.000đồng.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

### *[1]. Về tố tụng:*

1.1 Đối với ông Cao Văn V và bà Lê Thị H, Tòa án lập biên bản giao nhận Quyết định xét xử số 81/2020/QĐXXST-DS ngày 28/7/2020, nhưng ông V, bà H vắng mặt. Tòa án tiến hành tổng đạt Quyết định hoãn phiên tòa số 48/2020/QĐST-DS ngày 11/8/2020 thông báo thời gian xét xử ngày 21/8/2020 nhưng ông V, bà H vắng mặt không lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS) năm 2015 Tòa án tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

1.1 Tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản” giữa Hộ kinh doanh HQ 1 với vợ chồng ông Cao Văn V, bà Lê Thị H là tranh chấp dân sự. Căn cứ Điều 26, 35, 39 BLTTDS năm 2015 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

### *[2]. Về nội dung:*

2.1 Từ tháng 02/2017 Hộ kinh doanh HQ 1 bán cho vợ chồng ông Cao Văn V, bà Lê Thị H gồm thức ăn và thuốc thủy sản nhiều lần để nuôi cá tra, đến ngày 23/7/2019 bà Lê Thị H ký tên xác nhận nợ Hộ kinh doanh HQ 1 số tiền là 33.750.000đồng. Đối với ông V, bà H trong bản tự khai ngày 26/3/2020 thừa nhận từ năm 2017 đến năm 2018 có mua nhiều lần thức ăn và thuốc thủy sản của HQ 1 có trả tiền và tiếp tục mua lại về nuôi cá theo đợt, đến ngày 23/7/2019 hai bên thống nhất số tiền còn nợ 33.750.000đồng.

Xét thấy trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án ông Duy (người đại diện) cung cấp chứng cứ 01 giấy xác nhận nợ ngày 23/7/2019 trong đó với số tiền còn nợ 33.750.000đồng có chữ ký của bên nhận nợ bà Lê Thị H. Tại phiên tòa ông Duy trình bày tuy ông V không ký tên trong giấy xác nhận nợ ngày 23/7/2019 nhưng trong biên bản hòa giải ngày 28/7/2020 ông V và bà H thừa nhận có mua thức ăn thủy sản của HQ 1 còn nợ số tiền 33.750.000đồng là có cơ sở. Bởi tại

bản tự khai ngày 23/6/2020 ông V và bà H khai từ năm 2017 đến năm 2018 mua thức ăn của Đại lý HQ để nuôi cá tra, trong quá trình mua thức ăn nuôi cá có trả tiền và mua lại đến năm 2018 còn nợ 33.750.000đồng. Ngoài ra tại biên bản hòa giải và biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 28/7/2020 vợ chồng ông V, bà H thống nhất có nợ tiền thức ăn thủy sản HQ 1 số tiền 33.750.000đồng là phù hợp chứng cứ mà ông Duy cung cấp cho Tòa án.

2.2. Còn đối với giấy xác nhận nợ ngày 23/7/2019 giữa ông Duy và vợ chồng ông V, bà H thống nhất với nhau số tiền nợ 33.750.000đồng, nhưng trong giấy xác nhận nợ ngày 23/7/2019 không ghi thời gian ông V, bà H thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho HQ 1. Tuy nhiên, tại phiên tòa ông Duy trình bày có nhắc nhở vợ chồng ông V, bà H nhiều lần về việc trả tiền mua thức ăn nuôi cá nhưng ông V và bà H không trả hứa hẹn nhiều lần, nên ông yêu cầu ông V và bà H trả hết số tiền 33.750.000đồng, nhưng phía ông V và bà H xin cho trả nhiều lần và trả mỗi năm số tiền 5.000.000đồng vì trong thời gian này cá tra bị sụt (xuống) giá không bán được dẫn đến thua lỗ, nên không có khả năng trả 01 lần, nhưng yêu cầu này của ông V, bà H không được ông Duy đồng ý, do đó chấp nhận yêu cầu của ông Duy là có cơ sở.

2.3 Về lãi suất, tại phiên tòa ông Duy không yêu cầu ông V và bà H trả lãi, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2.4 Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử buộc ông Cao Văn V và bà Lê Thị H có nghĩa vụ liên đới trả cho Hộ kinh doanh HQ 1 số tiền 33.750.000đồng.

[3]. Về án phí: ông V, bà H có nghĩa vụ trả nợ nên phải chịu 1.687.500đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Hộ kinh doanh HQ 1 không phải chịu án phí nên được hoàn trả theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, 35, 39, khoản 2 Điều 227 BLTTDS năm 2015; Điều 288, 430, 440, 468 BLDS. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Hộ kinh doanh HQ 1.

1. Buộc ông Cao Văn V và bà Lê Thị H có nghĩa vụ liên đới trả Hộ kinh doanh HQ 1 (đại diện hộ kinh doanh ông Võ Văn Hiền) số tiền 33.750.000đồng (Ba mươi ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền, nếu chậm trả tiền thì ông Cao Văn V, bà Lê Thị H còn phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân

sự năm 2015.

2. Về án phí: Ông Cao Văn V, bà Lê Thị H phải chịu 1.687.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm; Hoàn trả Hộ kinh doanh HQ 1 (người đại diện hộ kinh doanh ông Võ Văn Hiền) 843.750 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0000932 ngày 28/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân T.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Tân T;
- Chi cục THADS huyện Tân T;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn H**